

Số: 1578 /BT-TT-TTĐN

*Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024*

V/v hướng dẫn, đôn đốc triển khai  
thực hiện Nghị quyết số 47/NQ-CP  
ngày 15/4/2024 của Chính phủ ban hành  
Chương trình hành động của Chính phủ  
đến năm 2030 thực hiện Kết luận  
số 57-KL/TW

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới, ngày 15/4/2024, Chính phủ đã thông qua Nghị quyết số 47/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2030 thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới (sau đây gọi là Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024). Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 đã cụ thể hóa và làm rõ các điểm mới trong quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu và 05 nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 57-KL/TW ngày 15/6/2023.

Để đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án được xác định trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Tập trung nghiên cứu hướng tiếp cận, đổi mới cách làm thông tin đối ngoại nhằm triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, cụ thể:

- Coi việc triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại là nhiệm vụ chính trị, là trách nhiệm của người đứng đầu của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan. Xác định rõ vai trò chủ trì trong công tác thông tin đối ngoại, chú ý phân vai, phân nhiệm rõ, tránh chồng chéo, phát huy vai trò chủ trì để dẫn dắt, điều phối và đánh giá hiệu quả thông tin đối ngoại.



- Đồng bộ, nhất quán từ Trung ương đến địa phương về cách làm, về phương tiện và nền tảng sử dụng trong công tác thông tin đối ngoại; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong việc triển khai nhiệm vụ.

- Đổi mới tư duy, cách làm thông tin đối ngoại theo hướng đo được hiệu quả rõ ràng hơn; coi đây là cơ sở, là căn cứ để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt các đề án, nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực thông tin đối ngoại; gắn thông tin đối ngoại với phát triển kinh tế xã hội của đất nước, địa phương, thúc đẩy tăng thứ hạng quốc gia trên các lĩnh vực, góp phần tăng thứ hạng hình ảnh Việt Nam trên toàn cầu.

- Các nhiệm vụ về thông tin đối ngoại của bộ, ngành, địa phương được thực hiện trên cả không gian thực và không gian mạng. Đặc biệt, cần coi không gian mạng như một không gian mới để bảo vệ chế độ, để làm thông tin đối ngoại, trong đó ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số để đổi mới cách làm thông tin đối ngoại.

- Mỗi bộ, ngành, địa phương (trừ các cơ quan chuyên trách về thông tin đối ngoại) cần bố trí ít nhất 01 vị trí việc làm chuyên trách về thông tin đối ngoại; đảm bảo bố trí, phân công nguồn lực phù hợp, hiệu quả đối với các cơ quan chuyên trách, trực tiếp làm công tác thông tin đối ngoại.

- Chủ động bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong dự toán giao hàng năm; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên phát triển nguồn lực cho công tác thông tin đối ngoại; khuyến khích huy động nguồn lực xã hội hóa trong việc triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại.

- Bám sát cụ thể 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024.

2. Xây dựng Chương trình/Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 để chủ động thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ, đề án, chương trình, kế hoạch được giao trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 57-KL/TW, trong đó tập trung ưu tiên các đề án, nhiệm vụ có thời hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong giai đoạn 2024 - 2025.

3. Đối với các địa phương đã ban hành kế hoạch triển khai Kết luận số 57-KL/TW, đề nghị rà soát, sửa đổi, bổ sung để đảm bảo thống nhất với các nội dung được nêu tại Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 15/4/2024 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 57-KL/TW.

4. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai, đánh giá hiệu quả triển khai công tác thông tin đối ngoại, các đề án, dự án trọng điểm theo giai đoạn 3 năm, 5 năm, 10 năm; rà soát, giám sát, đề xuất bổ sung các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thông tin đối ngoại gửi Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành các chế tài xử phạt nghiêm minh, phù hợp; thực hiện nghiêm túc, kịp thời công tác thi đua khen thưởng để khuyến khích, nhân rộng các cách làm hay, ghi nhận sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân; sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 57-KL/TW theo quy định.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thanh Lâm;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TTĐN, PTTĐN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thanh Lâm**

**Danh sách gửi công văn****I. Bộ, cơ quan ngang bộ**

1. Bộ Quốc phòng
2. Bộ Công an
3. Bộ Ngoại giao
4. Bộ Tư pháp
5. Bộ Tài chính
6. Bộ Công Thương
7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
8. Bộ Giao thông vận tải
9. Bộ Xây dựng
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo
11. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư
13. Bộ Nội vụ
14. Bộ Y tế
15. Bộ Khoa học và Công nghệ
16. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
17. Bộ Tài Nguyên và Môi trường
18. Thanh tra Chính phủ
19. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
20. Ủy ban dân tộc

**II. Cơ quan thuộc Chính phủ**

1. Đài Tiếng nói Việt Nam
2. Đài Truyền hình Việt Nam
3. Thông tấn xã Việt Nam
4. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam
5. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
6. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
7. Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh
8. Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp



### **III. UBND 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang
4. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn
5. Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
7. Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
8. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định
9. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
10. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước
11. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận
12. Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau
13. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng
14. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông
16. Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên
17. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
18. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
19. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai
20. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang
21. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam
22. Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
23. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương
24. Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang
25. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình
26. Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
27. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa
28. Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang
29. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum
30. Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
31. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

32. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn
33. Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai
34. Ủy ban nhân dân tỉnh Long An
35. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định
36. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An
37. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình
38. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận
39. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ
40. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình
41. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam
42. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
43. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
44. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị
45. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng
46. Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La
47. Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
48. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình
49. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên
50. Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa
51. Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế
52. Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang
53. Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh
54. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang
55. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long
56. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc
57. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái
58. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên
59. Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ
60. Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng
61. Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng
62. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội
63. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh



#### **IV. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

1. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh An Giang
2. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
3. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Giang
4. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn
5. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bạc Liêu
6. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh
7. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bến Tre
8. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định
9. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương
10. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Phước
11. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Thuận
12. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau
13. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng
14. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk
15. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Nông
16. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Điện Biên
17. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai
18. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Tháp
19. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai
20. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang
21. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam
22. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Tĩnh
23. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương
24. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hậu Giang
25. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hòa Bình
26. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hưng Yên
27. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa
28. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang
29. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum
30. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lai Châu
31. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lâm Đồng



32. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn
33. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lào Cai
34. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Long An
35. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định
36. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nghệ An
37. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Bình
38. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận
39. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Thọ
40. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Bình
41. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Nam
42. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi
43. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ninh
44. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị
45. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sóc Trăng
46. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Sơn La
47. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tây Ninh
48. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Bình
49. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên
50. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa
51. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thừa Thiên Huế
52. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tiền Giang
53. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Trà Vinh
54. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang
55. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Vĩnh Long
56. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Vĩnh Phúc
57. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Yên Bái
58. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Yên
59. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Cần Thơ
60. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Đà Nẵng
61. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hải Phòng
62. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hà Nội
63. Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh

